

Số: 132 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 26 tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền theo mô hình 02 cấp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.
- Tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị.
- Huy động sự tham gia của các Sở, Ban ngành, các địa phương, các doanh nghiệp công nghệ thông tin trong triển khai các nhiệm vụ cấp bách và đột phá; bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể đến ngày 30/6/2025 tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả nhiệm vụ của các cấp, các ngành đảm bảo các yêu cầu: Quyết liệt, khẩn trương; đồng bộ, toàn diện; thực chất, hiệu quả; trách nhiệm, rõ ràng; an ninh thông tin, bảo mật.
- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện cho từng cơ quan, đơn vị theo đúng chức năng, nhiệm vụ, phạm vi thẩm quyền; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; chủ động giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ theo lộ trình đã đề ra.

II. MÔ HÌNH TỔNG THỂ VÀ MỤC TIÊU THỰC HIỆN

1. Mô hình tổng thể

Mô hình kiến trúc được tinh gọn, tập trung vào các chức năng cốt lõi của chính quyền số, vận hành trên nguyên tắc **“Một hệ thống thống nhất - Một dữ liệu duy nhất - Một dịch vụ liền mạch”**:

- Tỉnh: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh là cơ quan chịu trách nhiệm toàn diện việc triển khai tại địa phương.

- Xã: Là cấp thực thi, tuyển đầu phục vụ người dân, bảo đảm thực hiện thông suốt các dịch vụ công và tạo lập dữ liệu mới “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” từ ngày 01/7/2025.

- Người dân và doanh nghiệp: Tương tác với toàn bộ hệ thống qua một cửa duy nhất là Cổng Dịch vụ công quốc gia và ứng dụng VNeID.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức triển khai chuyển đổi số một cách nhanh chóng, kịp thời, toàn diện, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đồng thời đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm bộ máy các cấp sau cải cách vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho quản trị quốc gia hiện đại và phát triển bền vững.

- Giai đoạn cấp bách (đến ngày 30/6/2025): Tập trung tháo gỡ ngay các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, dữ liệu để bảo đảm hệ thống chính quyền địa phương hai cấp sau sáp nhập vận hành thông suốt, liên tục, hiệu quả từ ngày 01/7/2025; không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân và doanh nghiệp.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Từ nay đến ngày 30/6/2025

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương (cấp tỉnh, xã) được đồng bộ, thống nhất trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Hoàn thành việc lựa chọn, cấu hình, nâng cấp và kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Nâng cấp, cấu hình các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống họp trực tuyến; hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; hệ thống thư điện tử; hệ thống thông tin báo cáo; hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cổng thông tin điện tử...) để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Bảo đảm cung cấp **25** dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm cung cấp **982** dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 1.000 hồ sơ/năm (*không áp dụng chỉ tiêu này đối với những TTHC có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù*).

- Bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo mô hình chính quyền mới, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn.

b) Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025

- Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, từng bước thay thế các dịch vụ công trực tuyến riêng lẻ tại cấp tỉnh. Trong đó:

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với **82** nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg, ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên.

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với **1.139** thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Hoàn thành xây dựng, làm sạch và đưa vào khai thác, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” đối với **12** cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành trọng yếu. Riêng đối với cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức hoàn thành giai đoạn 1 và giai đoạn 2 trong năm 2025, kết thúc vào năm 2026.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) của các khối cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Cơ bản hoàn thành việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Hoàn thành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo các cấp: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo, thiết bị bay không người lái...

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công bố danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn tỉnh; điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn từ ngày 01 tháng 7 năm 2025

- *Chủ trì thực hiện:*

(i). Các Sở, Ban ngành có TTHC: Tham mưu công bố danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn tỉnh; điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử, dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của đơn vị.

(ii). Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính): Kiểm soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố.

- *Phối hợp thực hiện:* Các xã, phường.

- *Thời gian hoàn thành:* Ngay sau khi Bộ, cơ quan ngang bộ công bố TTHC được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giải quyết tại Nghị định của Chính phủ.

2. Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

2.1. Đảm bảo hạ tầng kết nối, liên thông mạng truyền số liệu chuyên dùng từ cấp tỉnh đến cấp xã (mạng cấp II nội tỉnh), kết nối với mạng trục (mạng cấp I)

- *Chủ trì thực hiện:* Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/6/2025.

2.2. Rà soát, đánh giá hiệu quả, tham mưu việc triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hưng Yên để có phương án khai thác, sử dụng hiệu quả

- *Chủ trì thực hiện:* Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Thông tin - Hội nghị).

- *Phối hợp thực hiện:* Các Sở, ngành, địa phương.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/6/2025.

2.3. Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp chính quyền bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- *Chủ trì thực hiện:* Sở Khoa học và Công nghệ.
- *Phối hợp thực hiện:* Các Sở, ban ngành, địa phương.
- *Thời gian thực hiện:* Nhiệm vụ thường xuyên.

2.3. Phối hợp với Ban cơ yếu Chính phủ, triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp bảo mật kênh truyền, bảo mật dữ liệu và cấp đầy đủ các thiết bị chữ ký số chuyên dùng đến cấp tỉnh, cấp xã để phục vụ ngay chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động.

- *Chủ trì thực hiện:* Sở Khoa học và Công nghệ.
- *Phối hợp thực hiện:* Các Sở, Ban ngành, địa phương.
- *Thời gian thực hiện:* Triển khai thực hiện ngay để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

3. Về dữ liệu

3.1. Hỗ trợ hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trong công tác số hoá hồ sơ tài liệu theo quy định

- *Chủ trì thực hiện:* Sở Nội vụ.
- *Phối hợp thực hiện:* Công an tỉnh, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/6/2025.

3.2. Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu về đất đai, doanh nghiệp, tài chính, hộ tịch phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- *Chủ trì thực hiện:* Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với dữ liệu về đất đai), Sở Tư pháp (đối với dữ liệu về hộ tịch) và các cơ quan được giao xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.
- *Phối hợp thực hiện:* Công an tỉnh, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/6/2025.

4. Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

4.1. Rà soát, đánh giá, xác định vai trò để cập nhật, bổ sung hoặc đầu tư nâng cấp Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đảm bảo kết nối, liên thông với Nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), thúc đẩy phục vụ chuyển đổi số

- *Chủ trì thực hiện:* Sở Khoa học và Công nghệ.
- *Phối hợp thực hiện:* Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, VNPT Hưng Yên và các đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/6/2025.

4.2. Triển khai Hệ thống định danh, xác thực điện tử cung cấp tài khoản định danh đối với người nước ngoài và các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài

- *Chủ trì thực hiện:* Công an tỉnh Hưng Yên.
- *Phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Theo hướng dẫn của Bộ Công an; bảo đảm không làm gián đoạn dịch vụ từ ngày 01/7/2025 khi dừng các tài khoản tổ chức theo Nghị định số 69/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

4.3. Hướng dẫn, đôn đốc việc kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã

- *Chủ trì thực hiện:* Văn phòng UBND tỉnh.
- *Phối hợp thực hiện:* Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 27/6/2025.

4.4. Tổ chức chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân hoặc các chương trình hỗ trợ người dân thực hiện số hoá và nộp hồ sơ; triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; truyền tải lợi ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước

- *Chủ trì thực hiện:* Văn phòng UBND tỉnh.
- *Phối hợp thực hiện:* Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.5. Rà soát, khắc phục những hạn chế, bất cập về mặt kỹ thuật để: (1) Cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp. (2) Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 1.000 hồ sơ/năm.

- *Chủ trì thực hiện:* Văn phòng UBND tỉnh.
- *Phối hợp thực hiện:* Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và các Sở, ngành, địa phương.
- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 25/6/2025.

4.6. Bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công lãnh đạo, bố trí nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng đáp ứng yêu cầu Nghị định số 118/2025/NĐ-CP bảo đảm giải quyết TTHC bao gồm cả trực tiếp, trực tuyến 100% TTHC phi địa giới cấp tỉnh; tận dụng ngay các trụ sở hiện có sau sáp nhập, bảo đảm khang trang, hiện đại và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi giao dịch

- *Chủ trì thực hiện:* UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường (mới).
- *Phối hợp thực hiện:* Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/6/2025.

4.7. Hoàn thành việc tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; khắc phục ngay các bất cập, hạn chế về chất lượng dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp, bảo đảm việc thực hiện thực chất, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi thực hiện đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh và thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

- *Chủ trì thực hiện:* Văn phòng UBND tỉnh.
- *Phối hợp thực hiện:* VNPT Hưng Yên, Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ngành, địa phương.
- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/6/2025.

4.8. Rà soát, đánh giá, nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Hệ thống hợp trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Cổng thông tin điện tử...) để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm "một cửa số" tập trung, duy nhất

- *Chủ trì thực hiện:* Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ
- *Phối hợp thực hiện:* VNPT Hưng Yên, các Sở, ngành, địa phương.
- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/6/2025.

4.9. Bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện phân loại hồ sơ, tài liệu để xác định những loại tài liệu cần số hoá; bảo đảm trang thiết bị đầu cuối; đường truyền; bố trí nhân sự và đào tạo, tập huấn nghiệp vụ tham gia số hoá

- *Chủ trì tham mưu thực hiện:* Sở Nội vụ.
- *Phối hợp thực hiện:* Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành, địa phương.
- *Thời gian thực hiện:* Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

4.10. Hoàn thành bàn giao hồ sơ, số hoá 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của chính quyền cấp huyện để tái sử dụng thông tin, dữ liệu, tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp

- *Chủ trì tham mưu thực hiện:* Văn phòng UBND tỉnh.
- *Phối hợp thực hiện:* Sở Nội vụ và các địa phương.
- *Thời gian thực hiện:* Triển khai thực hiện ngay để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ.

5. Về nhân lực cho chuyển đổi số

5.1. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo hướng thực chiến, tập trung vào kỹ năng vận hành các hệ thống cụ thể và xử lý quy trình nghiệp vụ

mới; phân loại đối tượng (lãnh đạo, cán bộ chuyên trách, cán bộ nghiệp vụ) để có nội dung tập huấn phù hợp.

- *Chủ trì thực hiện:* Sở Khoa học và Công nghệ.
- *Phối hợp thực hiện:* Sở Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ.
- *Thời gian thực hiện:* Triển khai thực hiện ngay.

5.2. Triển khai, đôn đốc, duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.

- *Chủ trì thực hiện:* Công an tỉnh.
- *Phối hợp thực hiện:* Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- *Thời gian hoàn thành:* Thường xuyên.

6. Nguồn lực tài chính

6.1. Tham mưu bố trí dự phòng ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp để đáp ứng nhu cầu cấp bách phát sinh ngoài dự toán cho chuyển đổi số và công nghệ thông tin

- *Chủ trì thực hiện:* Sở Tài chính.
- *Phối hợp thực hiện:* Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương.
- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 27/6/2025.

6.2. Ban hành quy định tạm thời về việc giao quyền chủ đầu tư cho các nhiệm vụ chuyển đổi số cấp bách. Quyền này có thể giao cho lãnh đạo lâm thời của đơn vị hành chính mới hoặc một cơ quan chuyên môn cấp tỉnh chịu trách nhiệm cho đến khi bộ máy chính thức được kiện toàn, nhằm giúp có thể triển khai ngay lập tức các hoạt động đầu tư.

- *Chủ trì thực hiện:* UBND cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp.
- *Phối hợp thực hiện:* Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 27/6/2025.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

7.1 Triển khai các giải pháp giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin cho chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện phương án ứng cứu sự cố, bảo vệ dữ liệu và khôi phục hoạt động trong trường hợp bị tấn công mạng hoặc xảy ra sự cố an ninh thông tin

- *Chủ trì thực hiện:* Công an tỉnh.

- *Phối hợp thực hiện:* Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Triển khai thực hiện ngay và thường xuyên.

7.2. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các cơ quan, địa phương

- *Chủ trì thực hiện:* Công an tỉnh.

- *Phối hợp thực hiện:* Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành: Công an, Quốc phòng, Khoa học và Công nghệ.

- *Thời gian thực hiện:* Triển khai thực hiện ngay và thường xuyên.

7.3. Sẵn sàng có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn

- *Chủ trì thực hiện:* Các cơ quan chủ trì quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin, dữ liệu.

- *Phối hợp thực hiện:* Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Triển khai thực hiện ngay và thường xuyên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, đồng thời lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban, ngành, UBND các cấp

- Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả đảm bảo tiến độ, thời gian của kế hoạch.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, hoạt động tuyên truyền, phổ biến nhằm giới thiệu đầy đủ về mục tiêu, nội dung, lộ trình thực hiện và ý nghĩa của Kế hoạch đối với công cuộc chuyển đổi số trong hệ thống chính trị, đổi mới phương thức quản trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Nghiên cứu bổ sung phương án dự phòng trong trường hợp kế hoạch không thực hiện được ngay một số mục tiêu đã đề ra; không để gián đoạn việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Xác định cụ thể trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, có phương án giải quyết

công việc cho người dân ở những vùng sâu, vùng xa, người già, người tàn tật, người yếu thế, không có điều kiện với mạng máy tính.

- Xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và định kỳ báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Tham mưu, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các nội dung, khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) để chỉ đạo giải quyết kịp thời theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ(b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy(b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- 104 xã, phường (mới);
- Lãnh đạo VPUB tỉnh;
- TT PVHCC, TT TTHN;
- Lưu: VT, KGVX^{PH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HUNG YÊN
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HUNG YÊN
Thời gian ký: 26/06/2025 16:31:48

Nguyễn Duy Hưng